

Giáo dục nghệ thuật: Khoản đầu tư cho tương lai

VÕ ĐÌNH NGÀ *

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM
Nhận bài: 26/07/2022 - Duyệt đăng: 15/10/2022

(*) Liên hệ: ngavd@uef.edu.vn; ĐT: 0903870494

Tóm tắt:

Nghệ thuật là một nhu cầu của xã hội và là phương thức để con người thể hiện mình với thế giới. Muốn có tri thức về nghệ thuật, vai trò của việc giáo dục nghệ thuật là đặc biệt quan trọng. Giáo dục nghệ thuật rất cần thiết trong hệ thống giáo dục và nên được phân bổ đều ở tất cả các cấp học. Việc đầu tư cho giáo dục nghệ thuật trong giai đoạn hiện nay đang cần những quyết sách mới để phát triển. Bài viết đề cập một số giải pháp để nâng tầm và lan toả những giá trị văn hóa nghệ thuật đến thế hệ trẻ của VN.

Từ khóa: Đầu tư, giáo dục nghệ thuật.

Abstract:

Art is a need of society and a way for people to express themselves to the world. To have knowledge about art, the role of art education is especially important. Arts education is essential in the education system and should be equally distributed at all levels of education. Currently, the investment in art education in the current period needs new policies and regulations to develop. The article mentions a number of solutions to raise the level and spread the cultural and artistic values to the young generation of Vietnam.

Keywords: Investment, art education.

1. Đặt vấn đề

Nghệ thuật xưa nay vốn là một đòi hỏi của cuộc sống, cũng là một đòi hỏi của xã hội và là cách con người thể hiện mình với thế giới xung quanh. Các ngành nghệ thuật đều có mối liên hệ mật thiết với nhau, như một nhận định của họa sĩ Leonardo Da Vinci: “Hội họa là thi ca được ngắm thay vì được cảm nhận, còn thi ca là hội họa được cảm nhận thay vì được ngắm.”

Chính vì vậy khái niệm giáo dục nghệ thuật mang một nội hàm rất rộng, như chính khái niệm nghệ thuật. Thomas Carlyle (1795 – 1881”, nhà sử học, triết gia người Scotland nhận định:

“Nếu bạn nhìn đủ sâu, bạn sẽ thấy âm nhạc; trái tim của thiên nhiên là âm nhạc ở khắp nơi.” Còn nhà thơ, triết gia Ralph Waldo Emerson (1803 – 1882) thì đúc kết: “Yêu cái đẹp là thưởng thức, tạo ra cái đẹp là nghệ thuật.”

Các loại hình nghệ thuật luôn mang trong mình những đặc thù riêng về phương cách biểu hiện. Vì vậy, để hiểu, thưởng thức một loại hình nghệ thuật, rất cần có những tri thức nhất định về loại hình nghệ thuật đó. Muốn có tri thức về nghệ thuật, vai trò của việc giáo dục nghệ thuật là đặc biệt quan trọng. Giáo dục là lĩnh vực sẽ mang đến những tri thức cơ bản để thưởng thức, cảm thụ

một loại hình nghệ thuật.

Từ sau ngày VN thống nhất, tại những đô thị lớn nhất của cả nước, mức độ đầu tư cho giáo dục nghệ thuật thể hiện qua quy mô phát triển của các trường đào tạo như: Đại học Mỹ thuật, Đại học Văn hóa, Nhạc viện, Học viện Âm nhạc Huế, Học viện Âm nhạc Quốc gia VN... Các ngôi trường ngày càng to đẹp, quy mô đào tạo cũng đa dạng với lượng sinh viên tốt nghiệp tăng dần đều hàng năm. Dù vậy, có một nghịch lý bao năm vẫn tồn tại: những buổi biểu diễn nghệ thuật và các cuộc triển lãm ngày càng vắng người xem, đặc biệt là với nghệ thuật truyền thống. Nhiều sinh

viên ra trường không thực hành nghề nghiệp mình đã được đào tạo, trong khi giáo viên giảng dạy nghệ thuật thiếu trầm trọng ở khắp các tỉnh thành trong cả nước.

Điều gì đã dẫn đến tình trạng này? Và chúng ta với truyền thống văn hóa lâu đời, với sự đa dạng, tiếp biến nhiều nền văn minh trong suốt 4000 năm dựng và giữ nước, nên làm gì để chấm dứt tình trạng yếu kém trong cảm thụ và sáng tạo nghệ thuật?

Có lẽ việc đầu tư từ ngọn, xây dựng những trường đại học nghệ thuật lớn mà quên quan tâm bồi dưỡng giáo dục nghệ thuật từ cấp học phổ thông, đã làm mất cân bằng về giáo dục nghệ thuật và đưa đến hậu quả.

Đại dịch Covid 19 những năm qua đã gây ra những tổn thất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế - văn hóa - xã hội. Trong đó, văn hóa nghệ thuật là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, bởi đó là các hoạt động phải tạm dừng đầu tiên và mở lại sau cùng mỗi khi dịch bùng phát, do tính chất tập trung đông người. Điều này dẫn đến việc các nghệ sĩ, diễn viên mất việc làm, mất thu nhập và mọi hoạt động sáng tạo, biểu diễn đều gián đoạn. Việc học tập, thưởng thức nghệ thuật càng trở nên thứ yếu so với các hoạt động khác.

Trong bối cảnh chúng ta đang từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid 19, vấn đề đầu tư cho giáo dục văn hóa nghệ thuật, qua đó giáo dục con người cần được lưu ý đặc biệt. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của đất nước: coi văn hóa là động lực phát triển. [5] Câu hỏi được đặt ra là: Nên đầu tư như thế nào để đạt được mục đích? Bài viết sẽ đưa ra một số nhận định và đề xuất để trả lời cho câu hỏi này.

2. Hiện trạng giáo dục nghệ thuật

2.1 Giáo dục nghệ thuật bậc học phổ thông chưa được chú trọng

Việc đầu tư cho giáo dục nghệ thuật không phải là điều mới mẻ. Từ thời Cổ đại các triết gia đã coi giáo dục nghệ thuật là thành tố không thể tách rời của việc giáo dục con người. Họ quan niệm rằng: con người biết sáng tạo và thưởng ngoạn nghệ thuật sẽ là con người nhân hậu và minh triết.

Tại VN ta, ở các cấp học phổ thông, việc đầu tư cho giáo dục nghệ thuật chưa được chú ý đúng mức. Thầy cô giáo và phụ huynh, học sinh đều có khuynh hướng xem nghệ thuật là những môn phụ. Chính tâm lý này đã dẫn đến việc giáo dục nghệ thuật được

Hình 1. Học viện Âm nhạc Huế năm 1913 và 2022



Hình 2. Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM năm 1975 và 2022



dạy và học một cách rất hình thức, sơ sài. Chương trình Tiểu học và Trung học cơ sở chỉ có 2 môn Âm nhạc và Mỹ thuật. Thầy cô giáo có thể dạy cùng lúc 2, 3 trường và kiêm nhiệm những công việc khác.

Đây là nguyên nhân dẫn đến việc giáo viên không có thời gian để nâng cao chuyên môn nhằm đưa ra những bài giảng thực sự hấp dẫn cho học sinh. Từ năm học mới 2022 – 2023, trong chương trình lớp 10, lần đầu tiên giáo dục nghệ thuật (gồm 2 phân môn Âm nhạc, Mỹ thuật) mới được đưa vào làm môn học tự chọn. Lớp 10 là năm đầu tiên của bậc Trung học, cũng là năm học định hướng để các em chọn lựa nghề nghiệp. Việc được học nghệ thuật với những giáo viên giỏi và yêu nghề sẽ giúp các em hiểu biết sâu hơn về những nhóm ngành như Kiến trúc, Mỹ thuật, Âm nhạc... để tự tin chọn nghề khi vào Đại học sau này.

Bên cạnh đó, lứa tuổi Trung học phổ thông rất hiếu động và thích khám phá, cần sự quan tâm, định hướng thẩm mỹ của nhà trường, gia đình và xã hội. Thiếu vắng giáo dục nghệ thuật những năm qua chính là một trong những nguyên nhân đưa đến tình trạng yếu kém về thị hiếu thẩm mỹ, tôn vinh những giá trị ảo của giới trẻ.

Việc không được học nghệ thuật một cách bài bản, hệ thống cũng là một lý do khiến cho khán giả trẻ vắng bóng trong những buổi biểu diễn hàn lâm, vì các em không hiểu và không có nhu cầu thưởng thức nghệ thuật.

2.2 Thiếu giáo viên giảng dạy nghệ thuật đủ chuẩn

Để giáo dục được nhận thức đúng và tình yêu với nghệ thuật, người giáo viên rất cần có phương pháp giảng dạy và chuyên môn sâu về ngành nghề của mình. Tuy nhiên, hiện tại ngành Giáo dục nước ta đang thiếu trầm trọng giáo viên giảng dạy nghệ thuật đủ

chuẩn ở tất cả các cấp học. Vào tháng 12/2019, theo thống kê của Bộ Giáo dục Đào tạo, chỉ có 7 địa phương trên cả nước đạt 100% trường tiểu học có giáo viên Âm nhạc và Mỹ thuật chuyên biệt (gồm Đà Nẵng, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Quảng Bình, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên). Các địa phương còn lại chỉ đạt tỷ lệ từ 50 đến trên 90%. Tính chung trên toàn quốc thiếu khoảng 2.100 giáo viên âm nhạc; 2.093 giáo viên mỹ thuật. Theo ước tính, năm 2022 này bậc Trung học cơ sở trên toàn quốc thiếu gần 24.000 giáo viên, bậc Trung học phổ thông thiếu khoảng 5.700 giáo viên giảng dạy nghệ thuật.

Không chỉ thiếu về số lượng, giáo viên dạy nghệ thuật còn yếu về năng lực chuyên môn. Theo PGS Đào Đăng Phụng, Hiệu trưởng ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, phần lớn giáo viên dạy nghệ thuật hiện nay chỉ đạt trình độ Trung học sư phạm, Cao đẳng. Số giáo viên có trình độ Cử nhân chưa nhiều. Nhiều thầy cô không biết ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến bài giảng.

Bộ GD-ĐT nêu nhận định: “Điều này dẫn tới thực tế năng lực nghệ thuật của giáo viên dạy nghệ thuật ở các trường rất không đồng đều, nhất là đối với các giáo viên Tiểu học không học chuyên ngành sư phạm âm nhạc hay mỹ thuật. Do không có hoặc hạn chế năng khiếu về nghệ thuật, thời lượng học tập môn nghệ thuật ở trường sư phạm ít ỏi và chỉ học về phương pháp dạy học âm nhạc/mỹ thuật, không học về chuyên môn nên các giáo viên Tiểu học nói chung khi dạy 2 môn này gặp nhiều khó khăn. Đây là vấn đề rất đáng lo ngại

khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực trạng này đòi hỏi những giải pháp cấp thiết nhằm bổ sung đội ngũ giáo viên nghệ thuật ở cả hai khía cạnh chất và lượng.

2.3 Cơ hội tiếp cận nghệ thuật chưa công bằng

Đại dịch và chiến tranh đang gián tiếp làm gia tăng tình trạng đói nghèo ở nước ta. Không thể nói về nghệ thuật với một phụ huynh là công nhân đang phải tăng ca ngày đêm nhằm bù lại lạm phát giá cả sinh hoạt.

Ở các trường đào tạo nghệ thuật thuộc vùng sâu vùng xa như Sơn La, Hòa Bình, đa phần sinh viên tốt nghiệp sẽ tìm về các thành phố lớn để có cơ hội hành nghề, cải thiện thu nhập. Như vậy học sinh miền núi càng không có cơ hội tiếp cận các chương trình nghệ thuật phù hợp, do thiếu nhân lực tổ chức. Ngay tại các thành phố lớn, chỉ có những học sinh mà gia đình có điều kiện kinh tế ổn định mới được tiếp cận thường xuyên với văn hóa nghệ thuật.

Thực trạng này cũng là một vấn đề lớn, có thể được coi là một trong những vấn đề lớn nhất của việc đầu tư cho giáo dục nghệ thuật.

3. Giải pháp khuyến nghị

Thông qua nhận định về thực trạng đầu tư cho giáo dục nghệ thuật tại nước ta hiện nay, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục từng bước và đạt được mục tiêu lâu dài.

Quan điểm thứ nhất: cần mở rộng thêm các lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

Theo người viết, chương trình đào tạo nghệ thuật ở các bậc học nên được phân bổ đều đặn và phong phú hơn, không nên giới

hạn chỉ hai môn Âm nhạc và Mỹ thuật. Ngược lại, cần mở rộng hướng dẫn các em về nghệ thuật Múa, Kịch, Điện ảnh, Điêu khắc, Kiến trúc...đặc biệt chú ý giới thiệu Nghệ thuật dân tộc...Như vậy học sinh mới có hiểu biết toàn diện về các loại hình nghệ thuật. Từ tri thức này sẽ nảy sinh nguồn cảm hứng để có thể hình thành một lớp khán giả mới. Từ đó, chính các em sẽ chọn học nghệ thuật như một nghề, và chúng ta sẽ có những giáo viên giảng dạy nghệ thuật tương lai.

Trong những năm học đại cương của sinh viên chương trình Cao đẳng, Đại học, nên đưa giáo dục nghệ thuật vào tất cả các khối ngành, không chỉ riêng các ngành thuộc khối Bộ Văn hóa như hiện nay.

Thứ hai, để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cần phối hợp với Bộ Giáo dục Đào tạo xây dựng nguồn giáo viên sẽ được phân bổ về các trường sau khi tốt nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp nhóm ngành Văn hóa nghệ thuật cũng có thể lấy thêm chứng chỉ sư phạm để dạy học tại các trường THCS, THPT.

Bên cạnh đó, cần xây dựng chuẩn kiến thức nghề nghiệp cho giáo viên dạy nghệ thuật. Chuẩn kiến thức nghề nghiệp nên được xác định cụ thể cho từng giai đoạn phát triển nghề của giáo viên, theo đặc thù của từng ngành nghề, có thể chia làm 5 cấp độ:

- (1) Giáo viên mới ra trường.
 - (2) Giáo viên đạt tiêu chuẩn.
 - (3) Giáo viên có thang bậc lương cao.
 - (4) Giáo viên giỏi.
 - (5) Giáo viên cấp cao.
- Để đánh giá các cấp độ này,

sẽ cần phân loại giáo viên theo các tiêu chí: Hiểu người học và cách họ học. Hiểu nội dung và cách thức giảng dạy môn học. Thực hành nghề nghiệp, bao gồm: lập kế hoạch thực hiện dạy và học hiệu quả. Tạo và duy trì môi trường học tập năng động, sáng tạo. Đánh giá, phản hồi và báo cáo về việc học của học sinh. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn cùng đồng nghiệp, phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Đây sẽ là một việc cần đầu tư kinh phí. Sẽ phải xây dựng lại thang bảng lương cho giáo viên nghệ thuật theo các cấp độ họ đạt được trong nghề nghiệp. Giáo viên vẫn phải tham gia những hoạt động để giữ được cấp độ của mình trong suốt quá trình hành nghề hoặc nâng lên cấp cao hơn. Bộ Văn hóa Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cùng Bộ Giáo dục đào tạo sẽ xây dựng những quy chuẩn cụ thể, nguồn kinh phí cụ thể để theo đuổi đề án này. Kinh phí cần có cho đề án có lẽ sẽ được người dân ủng hộ hơn dự án xây dựng Nhà hát Opera ở Khu đô thị Thủ Thiêm năm nào tại TP.HCM. Khi chúng ta có những giáo viên thực sự giỏi và yêu nghề, ta sẽ có một thế hệ mới với đời sống tinh thần phong phú. Thế hệ này sẽ biết yêu quý, trân trọng cái đẹp trong cuộc sống, biết cảm thông cùng đồng loại, yêu quê hương đất nước và có năng lực để xây dựng tương lai tốt đẹp hơn. Các loại hình Văn hóa nghệ thuật truyền thống sẽ lấy vị thế vốn có trong lịch sử.

Thứ ba là việc phân bổ cơ hội tiếp cận nghệ thuật công bằng và hợp lý. Theo người viết, các tổ chức, ban ngành, với sự hỗ trợ của internet, nên xây dựng một mạng lưới hỗ trợ người yếu thế

thật bài bản, chuyên nghiệp trong việc tiếp cận học hỏi nghệ thuật. Việc hỗ trợ vẫn nên đi sâu vào vấn đề “trao cần câu, không cho cá”. Người dân có đủ cơm áo mới có thể bình tâm tìm hiểu, đến với nghệ thuật hoặc cho con em mình tiếp cận giáo dục nghệ thuật. “Có thực mới vực được đạo”, như ông bà ta đã dạy.

Đại dịch và chiến tranh xảy ra đã dạy chúng ta nhiều bài học, nó phơi bày sự bất bình đẳng, nhưng cũng dạy con người rằng những điều thiết yếu nhất của cuộc sống không phải là giàu sang hay quyền lực, và tai họa có thể đến từ sự mất đoàn kết. Sống hạnh phúc và nhân văn mới là điều thực sự làm cho cuộc sống đáng giá. Theo giáo sư Muhammad Yunus, chủ nhân của giải Nobel Hòa bình năm 2006, bất bình đẳng chính là “hệ quả của một thế giới tập trung vào lợi nhuận và của cải”.

Nhưng nghệ thuật sẽ không phân biệt giàu nghèo. Tất cả mọi người, dù ở bất cứ đâu hay ở hoàn cảnh nào, nếu muốn đều có thể học hỏi, thưởng thức nghệ thuật trong thời đại số. Có rất nhiều bảo tàng cho phép tham quan trực tuyến miễn phí. Rất nhiều buổi hòa nhạc chất lượng và những chương trình tìm hiểu về mọi lĩnh vực nghệ thuật trên mạng. Để các giáo viên vùng sâu vùng xa cũng được đào tạo nghệ thuật bài bản, công nghệ dạy và học trực tuyến sẽ mang đến rất nhiều cơ hội. Những nhà giáo có kinh nghiệm về Âm nhạc, Mỹ thuật, Kịch nghệ... cũng có thể tiếp cận sinh viên của mình từ khắp mọi miền đất nước. Vấn đề còn lại là cơ hội sống được bằng nghề và tiếp tục lan tỏa giáo dục nghệ thuật đến những thế hệ sau. Nhà

nước và các tổ chức chính trị xã hội cần tạo điều kiện để giáo viên và nghệ sĩ có thể yên tâm sống với nghề qua các chế độ ưu đãi, ưu tiên chính sách giáo dục nghệ thuật. Tất cả vì một xã hội nhân văn cho tương lai.

4. Kết luận

Để thực hiện được những đề xuất này, rất cần sự ủng hộ của các tổ chức chính trị xã hội và các sở, ban ngành liên quan. Sở Văn hóa, các tổ chức Văn hóa địa phương có trách nhiệm thống kê tình hình, nhu cầu bồi dưỡng kiến thức nghệ thuật trên số lượng dân cư cụ thể. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục Đào tạo cần có những hỗ trợ về mặt kinh phí cho đến những thiết chế văn hóa cho từng địa phương. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thúc đẩy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa. Mỗi gia đình phải là một đơn vị văn hóa, mới có thể xây nên một xã hội yêu nghệ thuật và xây dựng được đời sống tinh thần phong phú cho toàn dân. Giáo dục nghệ thuật nên và phải trở thành nhân tố bồi đắp chân thiện mỹ. Khi tình yêu nghệ thuật đã lan tỏa đến nhiều cá nhân, nhiều gia đình, văn hóa nghệ thuật sẽ thành một nhu cầu không thể thiếu. Người ta tự nguyện thưởng thức và biết chọn lọc cái tinh tế, tốt đẹp, định vị được bản thân và giá trị của cộng đồng mình. Đây chính là một khoản đầu tư mà lẽ ra phải liên tục được rót vốn, luân chuyển nguồn vốn hợp lý. Bởi vì lợi nhuận mà khoản đầu tư này mang đến sẽ là việc giữ gìn giá trị văn hóa nghệ thuật cho muôn đời sau, và giữ cho xã hội thực sự hạnh phúc. Không nên ưu tiên việc xây trường lớn, xây nhà hát trong tình hình khó khăn chung.

Hãy đầu tư vào con người với những quyết sách kịp thời, tăng thu nhập cho giáo viên giảng dạy nghệ thuật, tăng cơ hội tiếp cận cho tất cả mọi người. Điều này sẽ thúc đẩy xã hội văn minh, dân chủ, hướng đến tương lai giàu tài nguyên văn hóa nghệ thuật cho quốc gia và nhân loại●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Đình Thi, Vũ Thị Ngọc Anh, Đỗ Trọng Chung, Nguyễn Trung Dũng, Trương Ngọc Lân & Đặng Liên Phương. (2017). *Giáo Trình Lịch sử Nghệ thuật*, Nhà xuất bản Xây Dựng.
- Isabelle Fougère. (2020). *Theo dòng lịch sử Văn hóa*, NXB Nhã Nam.
- M. Barber, M. Mourshed. (2007). *How the World's best-performing School systems*

- come out on top*. London McKinsey & Company
- R. J. Yinger, M. S. Hendrick Lee. (2011). *The Language of Standards and Teacher Education reform. Education Policy*.
- Website:
<https://nld.com.vn/van-nghe/bo-truong-nguyen-van-hung-van-hoa-phai-duoc-dat-ngang-hang-voi-kinh-te-chinh-tri-20211124131942894.htm>
<http://redsvn.net/ban-ve-vai-tro-cua-giao-duc-nghe-thuat-trong-cuoc-song/>
<https://laodong.vn/giao-duc/chuong-trinh-lop-10-moi-thieu-tram-trong-giao-vien-mon-nghe-thuat-1032232.ldo>
<https://baophunuthudo.vn/tin-tuc/giao-vien-day-nghe-thuat-vua-thieu-vua-yeu-9116.html>
<https://zingnews.vn/covid-19-co-thuc-day-vien-canh-the-gioi-ba-khong-post1281325.html>

Nhân tố ảnh hưởng...

(Tiếp theo trang 59)

Để thực hiện được hình thức vay tín chấp này, một phần giảm tối thiểu rủi ro cho ngân hàng, đồng thời đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hộ thì cần phải có các hội đứng ra bảo lãnh cho hộ vay vốn như: Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh,... Các hội nhằm vào mục đích tương trợ lẫn nhau, giúp đỡ nhau về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, quan trọng hơn nữa là có thể bảo lãnh lẫn nhau vay vốn.

Về lãi suất: Thực tế điều tra hộ cho rằng mức lãi suất cho vay là còn cao và mong muốn được giảm lãi suất xuống thấp hơn, và mong muốn chương trình hỗ trợ lãi suất được kéo dài hơn nữa giúp hộ có điều kiện sản xuất một cách có hiệu quả●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Aliou Diagne. (1999). Analyze the determinants of household access to and participation in informal and formal credit markets in Malawi. *FCND discussion paper no.67*
- Âu Vi Đức. (2008). *Phân tích hiệu quả sử dụng vốn vay của nông hộ nghèo tại tỉnh Hậu Giang*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Cần Thơ.
- Duong, P. B. & Izumida, Y. (2002). Rural development finance in Vietnam: a microeconomic analysis of household surveys. *World Development* Vol. 30, No. 2, pp. 319-335
- Nguyễn Văn Ngân. (2008). *Phân tích hiệu quả sử dụng vốn vay từ các định chế tài chính chính thức của nông hộ ở ĐBSCL*. Chương trình NPT/VNM/013.
- Phạm Đình Khôi. (2012). Tín dụng chính thức và không chính thức ở ĐBSCL: hiệu ứng tương tác và khả năng tiếp cận. *Kỷ yếu khoa học 2012*: 114-165, Đại học Cần Thơ.